TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 4 - 2020
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn và nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Công Sết

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên**.**

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 568/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Hôn nhân gia đình – Ly hôn và nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Th, sinh năm 1980

Nơi cư trú: số 539, ấp Cái T, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh Trần Nhựt E, sinh năm 1981

Nơi cư trú: số 539, ấp Cái T, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang

(Chị Th có mặt, anh Nhựt E vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Phan Thị Th trình bày: Chị và anh Trần Nhựt E quen biết, tìm hiểu nhau thời gian, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thọ, sau khi kết

hôn vợ chồng ra riêng đi mua bán ở Bình Dương (thuê chỗ) làm trại mua bán cây kiểng và chậu kiểng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do anh Nhựt E cờ bạc, đá gà trên mạng, không lo làm ăn tích lũy để nuôi con, chị có khuyên can, nhưng anh Nhựt E không thay đổi nên chị có gởi đơn đến Tòa xin ly hôn, khi Tòa án mời anh Nhựt E cam kết hứa sửa chữa nên chị rút đơn ly hôn, nay anh Nhựt E tiếp tục ham chơi cờ bạc gây mâu thuẩn vợ chồng, không lo chăm sóc vợ con, vợ chồng ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nhựt E.

- Về con chung: có 02 con tên Trần Văn Minh Th, sinh ngày 17/9/2002 và Trần Thị Minh H, sinh ngày 28/4/2012 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh Nhựt E cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: không có

- Về nợ phải thu, phải trả: không có

- Bị đơn anh Trần Nhựt E trình bày: Thống nhất như chị Phan Thị Th trình bày về hôn nhân, về con chung, về tài sản và nợ chung. Mâu thuẩn vợ chồng như chị Th trình bày. Nay vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, về con chung, tài sản và nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, Tuy nhiên anh Nhựt E được triệu tập 2 lần để nghe xét xử, nhưng anh vắng mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của anh, chị được xác lập do hai người tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thọ, sau khi cưới vợ chồng ra riêng sinh sống, đi mua bán ở tỉnh Bình Dương sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do anh Nhựt E không lo chăm sóc vợ con, còn ham chơi cờ bạc gây nợ nần, vợ chồng thường xuyên cải vã ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị không tạo điều kiện để hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh Nhựt E là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: có 02 con tên Trần Văn Minh Th, sinh ngày 17/9/2002 và Trần Thị Minh H, sinh ngày 28/4/2012 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn yêu cầu được

tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh Nhựt E cấp dưỡng nuôi con, nghĩ cũng phù hợp đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản không có tranh chấp nên không giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Nhựt E đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ 2 để nghe xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh Nhựt E không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, vì anh đã có lời trình bày rõ ràng về yêu cầu của anh, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh Nhựt E theo Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên và hiện nay anh Nhự Em đăng ký hộ khẩu thường trú tại: số 39, ấp Cái Tắc, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nên chị Th khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập năm 2001 do hai người tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thọ, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ khi có mâu thuẩn xảy ra, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do anh Nhựt E không lo chăm sóc vợ con, còn cờ bạc gây nợ nần vợ chồng thường xuyên cải vã và ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay, thời gian ly thân anh, chị không tạo điều kiện để hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Th yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: có 02 con tên Trần Văn Minh Th, sinh ngày 17/9/2002 và Trần Thị Minh H, sinh ngày 28/4/2012 hiện đang sống với chị Th. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh Nhựt E cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, hiện 2 cháu Th và H đang sống với chị Th, tuy nguyện vọng cháu Hằng muốn sống với cha, nhưng cuộc sống anh Nhựt E không ổn định phải thuê chỗ xa quê, hơn nữa cháu là gái đang học ở thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân nên giao cho mẹ nuôi dưỡng giáo dục dạy dỗ thuận lợi hơn sống với cha, nguyện vọng cháu Th cũng muốn sống với mẹ, nên HĐXX giao 2 cháu cho chị Th nuôi dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Th, anh Nhựt E khai không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Th, anh Nhựt E phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Th là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị Th đối với anh Trần Nhựt E.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Th được ly hôn với anh Trần Nhựt E.

- Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao 2 cháu Trần Văn Minh Th, sinh ngày 17/9/2002 và Trần Thị Minh H, sinh ngày 28/4/2012 cho chị Th nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, anh Nhựt E không cấp dưỡng cho con.

- Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006352 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Trần Nhựt E không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng anh Trần Nhựt E có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sư, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Văn Chiến